

Số:BC/CPBX-TCHC

Hà Nội, ngày..... tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội

Năm báo cáo: 2022

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 010 010 5528, thay đổi lần thứ 9, ngày 03 tháng 3 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: 95.000.000.000 đ (*Chín mươi lăm tỷ đồng*)
- Địa chỉ: Góc 2 Bến xe Giáp Bát – Giáp Bát – Hoàng Mai – Hà Nội
- Số điện thoại: 0243.8642439
- Website: <http://www.benxehanoi.vn>
- Mã cổ phiếu: **HNB**

* Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội là Xí nghiệp Vận tư giao thông vận tải (GTVT) trực thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Xí nghiệp Vận tư GTVT được thành lập theo Quyết định số 623/QĐ-TCCQ ngày 28/02/1985 của UBND Thành phố Hà Nội. Đến ngày 10/5/1988, Xí nghiệp Vận tư GTVT được đổi tên thành Xí nghiệp Dịch vụ GTVT theo Quyết định số 2109/QĐ-TCCQ của UBND Thành phố Hà Nội.

Để lập lại kỷ cương vận tải hành khách trong Thành phố Hà Nội và thực hiện phương án di chuyển bến xe Kim Liên ra ngoại vi Thành phố, ngày 29/4/1991 UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 776/QĐ/UB về việc thành lập Bến xe Phía Nam trên cơ sở sáp nhập bến xe Kim Liên thuộc Xí nghiệp Bến xe vào Xí nghiệp dịch vụ GTVT.

Ngày 24/2/1992, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định 343/QĐ/UB về việc sáp nhập 2 đoàn xe Kim Liên và Kim Mã vào Bến xe phía Nam thành Công ty VTHK phía Nam Hà Nội, đưa công tác phục vụ hành khách theo chu trình khép kín giữa bến xe và phương tiện vận tải.

Với chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, nhằm tách biệt chức năng quản lý nhà nước trên các bến xe với hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải, ngày 25/5/1996 UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1818/QĐ - UB về việc đổi tên và điều chỉnh nhiệm vụ của Công ty Vận tải hành khách phía Nam Hà Nội thành Công ty Quản lý bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 9.800.000.000 đ (*Chín tỷ tám trăm triệu đồng*).

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc thí điểm mô hình hoạt động: Công ty mẹ-công ty con. Ngày 14/5/2004, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 72/2004/QĐ-UB về việc thành lập Tổng công ty Vận tải Hà Nội và Công ty Quản lý bến xe Hà Nội được chuyển từ Sở GTCC Hà Nội sang trực thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.

Đề phù hợp với Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 2003 và Luật Doanh nghiệp năm 2005, ngày 13/7/2010, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3458/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội thành Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 30.000.000.000 đ (*Ba mươi tỷ đồng*).

Thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015. Ngày 23/4/2014, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2208/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội thành Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội. Ngày 05/05/2014, Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được Sở Kế hoạch – Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010 010 5528 với vốn điều lệ là 95.000.000.000 đ (*Chín mươi lăm tỷ đồng*).

Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty không thay đổi.

Sau khi Cổ phần hóa, Công ty đã hoàn tất các thủ tục theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về đăng ký công ty đại chúng, đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và giao dịch Cổ phiếu trên thị trường UPCOM. Ngày 04/09/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đại chúng của Công ty, ngày 01/10/2015, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán, ngày 08/10/2015 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UPCOM.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

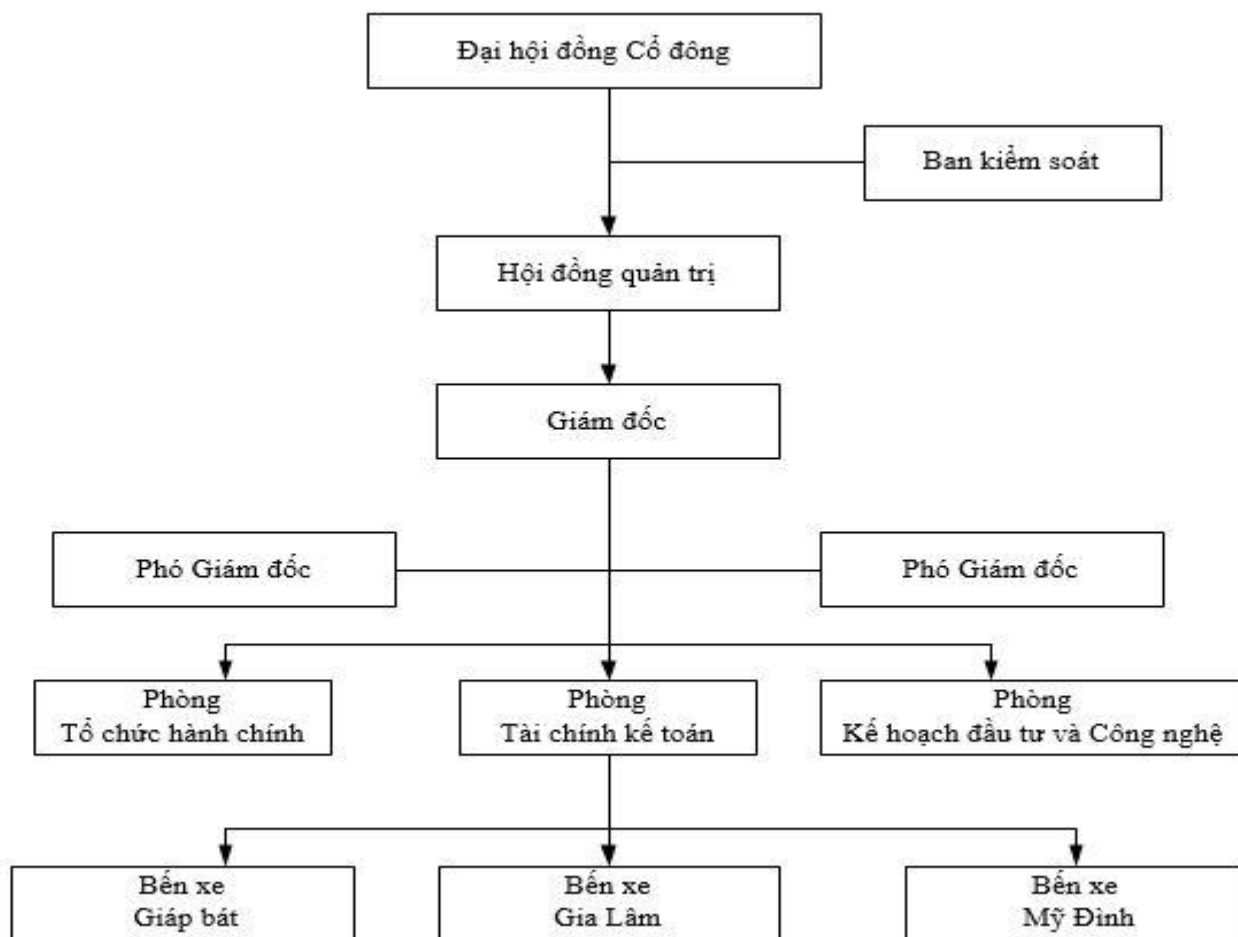
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (*Kinh doanh, khai thác dịch vụ trên Bến xe*). Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9, ngày 03/3/2022 (*không thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh mới*).

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu tổ chức của Công ty CP Bến xe được thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc Công ty.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của công ty, như sau:



Diễn giải

- Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Bền xe Hà Nội.

- Hội đồng Quản trị: gồm **03** thành viên, là cơ quan quản lý của Công ty Cổ phần Bền xe Hà Nội, được toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo thẩm quyền được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

- Ban Kiểm soát: gồm **03** thành viên, thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm....

- Giám đốc Công ty: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật và trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty Cổ phần Bền xe Hà Nội.

- Các phòng nghiệp vụ: gồm 03 Phòng: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kế hoạch – Đầu tư và Công nghệ. Các phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, hỗ trợ cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Các đơn vị trực thuộc: gồm 03 Bến xe (Giáp Bát, Gia Lâm và Mỹ Đình) trực tiếp thực hiện hoạt động SXKD của Công ty.

4. Định hướng phát triển

Trong hoạt động kinh doanh chính của Công ty, dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách liên tỉnh giữ vai trò chủ đạo và trong thời gian tới Công ty:

- Tiếp tục giữ vững thị phần của hệ thống bến xe khách liên tỉnh của Thành phố Hà Nội. Tích cực triển khai các giải pháp thu hút hành khách trên cơ sở phối kết hợp giữa bến xe với các loại hình vận tải hành khách nội đô, đơn vị vận tải hành khách liên tỉnh để cung ứng các sản phẩm dịch vụ vận tải chất lượng, phù hợp với nhu cầu hành khách và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số.

- Triển khai các mô hình kinh doanh mới dựa trên các lợi thế của hoạt động kinh doanh khai thác bến xe (*lợi thế đất các bến xe, mạng lưới vận tải trên bến, vị trí trung tâm đầu mối giao thông*) kết hợp với sử dụng hiệu quả nguồn vốn (*kiểm soát nguồn thu, tiết giảm chi phí, cân đối giá dịch vụ...*).

- Nghiên cứu xây dựng phương án, dự án đầu tư khai thác quỹ đất các bến xe, để khai thác quỹ đất bến xe phù hợp theo quy hoạch trong tương lai của Thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Công ty.

- Xây dựng nguồn nhân lực giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo; nghiên cứu phương án tái cơ cấu tổ chức theo hướng chuyên môn hóa, tinh gọn bộ máy; tổ chức rà soát, đánh giá và sắp xếp lại lao động trên nguyên tắc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và nâng cao năng suất lao động, ý thức kỷ luật lao động gắn việc trả thu nhập phù hợp với chất lượng lao động.

- Tiếp tục đầu tư, đổi mới ứng dụng công nghệ và rà soát và hoàn thiện các văn bản phục vụ công tác quản lý, điều hành theo tiêu chuẩn ISO nhằm hỗ trợ tốt công tác quản trị doanh nghiệp.

5. Các rủi ro

Trong nhiều năm trở lại đây, các nguy cơ rủi ro luôn tiềm ẩn và tác động trực tiếp, mạnh mẽ đến hoạt động SXKD của Công ty, như:

- Chủ trương tăng cường kết nối các phương thức vận tải là sự phát triển nhanh và mạnh của loại hình vận tải hành khách ngoài tuyến cố định: xe hợp đồng, xe limosine, taxi truyền thống, taxi công nghệ.... với cơ chế phục vụ linh hoạt, đáp ứng thị hiếu của hành khách. Đặc biệt, khi công nghệ ngày càng phát triển hiện đại, thông qua điện thoại di động khách hàng không cần đến bến cũng có thể đi xe theo nhu cầu. Điều đó đã làm cho thị phần của xe VTHK theo tuyến cố định bị chia sẻ, lượng khách đến bến đi xe ngày càng sụt giảm mạnh.

- Mặc dù dịch bệnh Covid - 19 đã được kiểm soát song vẫn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động vận tải. Đại dịch cũng đã làm thay đổi thói quen đi lại của người dân, các loại hình vận tải hành khách có ưu điểm tiện lợi hơn tiếp tục là đối thủ chính đối với vận tải hành khách tuyến cố định.

- Dự báo nền kinh tế trong nước và trên thế giới có nhiều biến động do ảnh hưởng của xung đột vũ trang, thiên tai, dịch bệnh, sự biến động của giá nguyên, nhiên vật liệu cũng tác động trực tiếp tới hoạt động vận tải; việc xây dựng, điều

chính các nút giao thông quanh khu vực bến xe sẽ dẫn đến sự tụt giảm sản lượng xe liên tỉnh vào bến.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Do chịu ảnh hưởng mạnh bởi dịch Covid-19, năm 2022 ngành vận tải vẫn tiếp tục chịu rất nhiều khó khăn, do phải triển khai các biện pháp cách ly và giãn cách theo yêu cầu phòng chống dịch trong quý 1 và nửa đầu quý 2. Từ tháng 5/2022 khi tình hình bệnh được kiểm soát hoạt động sản xuất được khôi phục và khôi phục dần hoạt động vận tải hành khách trên cả nước.

Trong năm 2022, ngoài các khó khăn chung bởi dịch bệnh Covid -19, hoạt động vận tải trên các bến xe thuộc Công ty phải chịu nhiều ảnh hưởng do lượng hành khách sụt giảm nghiêm trọng, các điều kiện hoạt động khó khăn trong tháng 1,2,3,4 do phải hoạt động hạn chế, phải giảm số chuyến xe chạy theo diễn biến của dịch. Các DN vận tải bị ảnh hưởng mạnh sau thời gian dịch bệnh: nhiều đơn vị phá sản, thiếu nguồn lực để tái sản xuất, lái phụ xe bỏ việc, phương tiện hư hỏng... và khó khăn từ việc thay đổi thói quen đi lại của hành khách: chuyển sang các phương tiện xe ghép, xe limosine, xe cá nhân làm sụt giảm nghiêm trọng lượng khách đi xe liên tỉnh, kéo theo sự giảm mạnh về doanh thu.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty vận tải Hà Nội. Với sự nỗ lực của Đảng ủy, Hội đồng Quản Trị, Ban điều hành và toàn thể các đơn vị trong Công ty, Công ty tổ chức tốt sản xuất kinh doanh phù hợp với diễn biến thực tế. Mặc dù bị sụt giảm về doanh thu và sản lượng so với thời gian trước dịch, nhưng vẫn đảm bảo vốn chủ sở hữu và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 vượt mức chỉ tiêu đề ra, cụ thể:

- Về lượt xe: 1.582.635 lượt xe vượt 12% so với kế hoạch.
- Về lượt khách: 5.428.422 lượt đạt 93 % so với kế hoạch .
- Doanh thu (*trước thuế*): 100.027.757.025 đồng đạt 115% so với kế hoạch. Trong đó, doanh thu hoạt động SXKD là 98.425.821.832 đồng đạt 115% so với kế hoạch, doanh thu hoạt động tài chính là 1.601.935.193 đồng đạt 151% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 7.689.715.254, vượt 69% so với kế hoạch giao.
- Hiệu quả (*lợi nhuận + Khấu hao*): 17.617.388.779 đ, vượt 5% so với kế hoạch giao.

2. Tổ chức và nhân sự

Năm 2022, nhân sự trong Hội đồng quản trị (HĐQT) có sự thay đổi về chức danh Giám đốc Công ty, Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT, cụ thể:

- Từ ngày 26/4/2022 Ông Bùi Hồng Sơn thôi giữ chức vụ Thành viên - Chủ tịch HĐQT, nhiệm kỳ 2019 – 2024; Ông Vũ Hữu Tuyển được bầu làm Chủ tịch HĐQT Công ty từ ngày 26/4/2022, nhiệm kỳ 2019 – 2024 (theo Nghị quyết HĐQT số: 135/NQ-HĐQT, ngày 26/4/2022 của HĐQT Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội).

- Về chức danh Giám đốc Công ty, Thành viên HĐQT: Từ ngày 01/3/2022 Ông Nguyễn Anh Toàn thôi chức danh Giám đốc Công ty - Thành viên HĐQT (nghỉ theo nguyện vọng cá nhân); ông Phạm Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty.

Trong năm 2022 nhân sự của Công ty biến động về chức danh Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty. Tuy nhiên, Công ty kịp thời ổn định tổ chức nhân sự nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Tính đến thời điểm 31/12/2022, nhân sự trong Ban điều hành công ty 03 đ/c: Giám đốc Công ty, 01 Phó Giám đốc Công ty và 01 đ/c Kế toán trưởng.

• **Danh sách trích ngang Ban Điều hành**

1. Ông: **Phạm Mạnh Hùng** Chức vụ: Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty

Ngày sinh: 04/02/1980 tại Hà Nội

Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán Hà Nội

Địa chỉ thường trú Số 16, ngõ 41, phố Phúc Xá, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội

Số điện thoại cơ quan 0243.8642439

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác - Từ tháng 8/2002 – 12/2007; Nhân viên Kiểm tra giám sát – Tổng công ty Vận tải Hà Nội.

- Từ tháng 01/2008 – 3/2011 Cán bộ hợp đồng - Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận Thanh Xuân.

- Từ tháng 3/2011 – 12/2012 Phó phụ trách ban Thanh tra – Công ty CP Hanoitourist Taxi.

- Từ tháng 01/2013 – 5/2013: Phó phụ trách Gara 1 - Công ty CP Hanoitourist Taxi.

- Từ tháng 6/2013 – 9/2013 Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty CP Hanoitourist Taxi.

- Từ tháng 10/2013 – 3/2014: Đội phó phụ trách Đội KTGS số 3 – TT KTGS – Tổng công ty Vận tải Hà Nội.

- Từ tháng 4/2014 – 12/2015: Đội trưởng Đội KTGS số 3 – Trung tâm KTGS – Tổng công ty Vận tải Hà Nội.

- Từ tháng 01/2016 – 11/2017: Phó trưởng Trung tâm KTGS – Tổng công ty Vận tải Hà Nội.

- Từ tháng 12/2017 – 5/2018: Trưởng Trung tâm KTGS – Tổng công ty Vận tải Hà Nội.

- Từ tháng 6/2018 – 02/2019: Đảng ủy viên, Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Trung tâm Khai thác Bến xe Hà Nội – Tổng công ty Vận tải Hà Nội.

- Từ tháng 02/2019 – 4/2019: Phó Giám đốc Công ty CP Bến xe

Hà Nội.

- Từ tháng 5/2019 – 02/2022: Bí thư đảng ủy, Giám đốc Trung tâm Khai thác Bến xe Hà Nội.

- Từ tháng 3/2022 đến nay: Bí thư đảng ủy, Giám đốc Công ty CP Bến xe Hà Nội.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT/Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu + Đại diện: 2.000.000 cổ phần

+ Cá nhân: 00

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan tới Công ty: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không

2. Ông: Nguyễn Công Bằng: Chức vụ: Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty

Ngày sinh: 23/3/1963 tại Hà Nội

Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán Hà Nội

Địa chỉ thường trú Chung cư VIMECO – Trung Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội

Số điện thoại cơ quan: 0243.8642439

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Kỹ sư Chế tạo máy, Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác - Từ tháng 01/1986 đến 9/1990: Cán bộ kỹ thuật Nhà máy Đại tu ô tô Cẩm phả

- Từ tháng 10/1990 đến 4/1998: Cán bộ kỹ thuật, Quản đốc Phân xưởng, Phó Phòng Kế hoạch XN Than Cẩm Phả.

- Từ tháng 5/1998 đến 01/2001: Trưởng Phòng Kế hoạch, Phó Giám đốc Mỏ than Tây Bắc Đá Mài,

- Từ tháng 02/2001 đến 5/2001: Phó Giám đốc Cty CP phát triển kinh tế hỗ trợ tài năng trẻ VN

- Từ tháng 6/2001 đến 3/2003: Giám đốc Công ty Liên doanh Bắc Phong

- Từ tháng 4/2003 đến 3/2005: Phó Giám đốc Cty CP phát triển kinh tế hỗ trợ tài năng trẻ VN

- Từ tháng 4/2005 đến 8/2008: Phó Phòng KHĐT, Phó GD Xí nghiệp QL BX Phía Nam, Trưởng Phòng KHĐT Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội).

- Từ tháng 9/2008 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội, Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội), Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu + Đại diện: 00
+ Sở hữu: 2.300 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
Những khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan tới Công ty: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không

3. Bà: Thạch Thị Kim Nga Chức vụ: Kế toán trưởng

Ngày sinh: 21/7/1972 tại Hà Nội

Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán Hà Nam

Địa chỉ thường trú Số 6 - Triệu Việt Vương –HBT – Hà Nội

Số điện thoại cơ quan 0243.8642439/38641153

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế (chuyên ngành Kế toán)

Quá trình công tác - Từ 1992 đến 2005: Kế toán viên Phòng Tài vụ, Phụ trách kế toán Ban Quản lý Dự án Công ty VTHK Phía Nam, Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội nay là Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội.
- Từ 2006 đến 2012: Phó Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội, Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội nay là Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội.
- Từ 2013 đến nay: Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội, Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu + Đại diện: 00
+ Sở hữu: 3.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
Những khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan tới Công ty: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không

• **Số lượng cán bộ công nhân viên**

Tính đến thời điểm 31/12/2022, tổng số CBCNV (người lao động và người quản lý) của Công ty là: 376 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a). Các khoản đầu tư lớn:

- Duy tu sửa chữa cơ sở vật chất 2022

Năm 2022 do tình hình dịch bệnh kéo dài ảnh hưởng tới nhiều mặt SXKD của đơn vị trong các tháng đầu năm, do đó Công ty chủ động điều chỉnh kế hoạch hạn chế đầu tư các hạng mục không cần thiết, tiết giảm chi phí đầu tư. Với đà phục hồi sản xuất trong các tháng tiếp theo, Công ty tập trung triển khai đầu tư các hạng mục duy tu duy trì phục vụ sản xuất thiết yếu tại các bến xe, đảm bảo sự an toàn của hệ thống cơ sở vật chất, đảm bảo duy trì chất lượng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất.

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư 2022: Không triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2022.

b) Các công ty con, công ty liên kết: *(Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)*. **Không có**

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
Tổng giá trị tài sản	110.745.579.998	128.274.928.384	116%
Doanh thu thuần	61.021.201.849	98.425.821.832	161%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.688.025.072	8.591.982.204	320%
Lợi nhuận khác	128.626	-902.266.950	
Lợi nhuận trước thuế	2.688.153.698	7.689.715.254	286%
Lợi nhuận sau thuế	124.265.896	4.799.160.744	3.862%
Tỷ lệ trả cổ tức	0	5%/năm	

Các chỉ tiêu khác:

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn /Nợ ngắn hạn	11,2	4,2	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	10,9	4,1	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,04	0,15	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,17	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,55	0,77	

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,002	0,048	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0011	0,044	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0011	0,037	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,044	0,087	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng và loại Cổ phần phổ thông

TT	Loại Cổ phần phổ thông	Số lượng	Ghi chú
1	Cổ phần tự do chuyển nhượng	8.872.574	Trong đó có 6.370.400 Cổ phần Nhà nước tại Công ty
2	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	627.426	Mua theo cam kết làm việc tại Công ty Cổ phần
3	Tổng số CP	9.500.000	

(Nguồn: Sử dụng Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 30/12/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp)

- Công ty **không có** chứng khoán giao dịch tại nước ngoài/bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.....

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Thành phần sở hữu	Số lượng Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
I.	Cổ đông lớn, cổ đông là tổ chức và là Cổ đông trong nước	02	7.924.244	83.41%
1	Tổng Công ty vận tải Hà Nội (Cổ phần Nhà nước)		6.370.400	67,06%
2	Công ty Cổ phần hợp tác đầu tư và phát triển		1.553.844	16,36%
II	Cổ đông nhỏ, cổ đông là cá nhân và là Cổ đông trong nước	433	1.568.456	16.51%
III	Cổ đông là tổ chức, cá nhân nước ngoài	02	7.300	0,08%
	Tổng cộng	437	9.500.000	100%

(Nguồn: Sử dụng Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 30/12/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có sự thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch về Cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không thực hiện việc phát hành chứng khoán.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động lên môi trường

Với lĩnh vực kinh doanh chính là cung cấp hạ tầng Bến xe cho hoạt động VTHK liên tỉnh, VTHK công cộng. Khói, bụi, tiếng ồn của các phương tiện ra vào bến sẽ tác động đến chất lượng môi trường.

Để bảo vệ môi trường và giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp:

- Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường; Hàng năm thực hiện việc quan trắc môi trường để xác định các thông số về hiện trạng môi trường: không khí, nước thải, các yếu tố vi khí hậu..... Kết quả quan trắc môi trường tại công ty cho thấy: Nồng độ khí độc, nồng độ bụi và tiếng ồn thấp hơn giới hạn cho phép theo QCVN 05:2013/BTNMT (*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường không khí xung quanh đối với bụi và hợp chất vô cơ*); Chỉ số nước thải sinh hoạt thấp hơn giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT (*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt*).

- Việc tuân thủ quy định về kiểm tra các điều kiện xe được ra, vào bến để tham gia VTHK liên tỉnh theo quy định, trong đó việc kiểm tra điều kiện phương tiện được phép lưu thông cũng là một trong những nội dung góp phần vào việc bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn xã hội. Việc không cho phương tiện không đủ điều kiện vào bến đón, trả khách sẽ hạn chế được những tác động liên quan đến môi trường, xã hội.

- Thường xuyên đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ... tại các khu vực do Công ty quản lý; đặc biệt đối với các hộ kinh doanh trên bến xe phải tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, PCCN, xả rác, vệ sinh nơi công cộng đúng nơi quy định...

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Là đơn vị kinh doanh các dịch vụ trên các Bến xe thuộc địa bàn thành phố Hà Nội, Công ty xác định việc quản lý nguồn vật liệu có tác động đến môi trường chủ yếu tập trung vào việc quản lý và kiểm soát phương tiện và các các đơn vị kinh doanh dịch vụ trên các bến xe (*yêu cầu các đơn vị tuân thủ quy định về VTHK liên tỉnh, tuân thủ hợp đồng kinh tế đã ký với công ty và đảm bảo an toàn trong lĩnh vực kinh doanh*); quản lý và xử lý nguồn rác thải sinh hoạt.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

Đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, năng lượng tiêu thụ lớn nhất là năng lượng điện. Hàng tháng, toàn Công ty tiêu thụ khoảng 78.140 kwh điện.

Để tiết giảm chi phí cũng như tiết kiệm nguồn năng lượng điện, Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn điện trong đó đặc biệt chú trọng việc sử dụng điện đúng mục đích, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng hoặc không cần thiết sử dụng...

6.4 Tiêu thụ nước

Hiện nay, Công ty đang sử dụng dịch vụ cung cấp nước sạch của Công ty kinh doanh nước sạch đóng trên địa bàn Quận Hoàng Mai, Quận Nam Từ Liêm và Quận Long Biên

Hàng tháng, Công ty sử dụng (*bình quân*) khoảng 2.432 khối nước để phục vụ hoạt động SXKD của đơn vị.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Hàng năm, Công ty đều tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Lập đề án bảo vệ môi trường, xả thải. Hiện tại cả 03 bến xe của Công ty đều được cấp có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường, Giấy phép xả thải.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp hạn chế tối đa các tác động xấu, ảnh hưởng đến môi trường: nguồn nước thải và xử lý nguồn nước thải (*do công ty không có các dịch vụ sửa chữa, rửa phương tiện tại các bến xe nên nguồn nước thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt*); định kỳ quan trắc môi trường (*kết quả quan trắc tại các bến xe của Công ty cho thấy nguồn nước tải sau khi xử lý đều đạt tiêu chuẩn theo QCVN và được thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực*); thu gom và vận chuyển rác (*Công ty đã ký Hợp đồng đối với đơn vị chuyên về lĩnh vực thu gom và xử lý rác thải. Rác thải trên các bến xe của Công ty được thu gom và vận chuyển trong ngày*); xử lý tiếng ồn; tăng cường công tác vệ sinh công nghiệp (*Công ty ký hợp đồng làm sạch, quét dọn vệ sinh hàng ngày với đơn vị chuyên về vệ sinh công nghiệp*); chú trọng đầu tư nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh, định kỳ hút bể chứa và trang bị đầy đủ xe gom rác, dụng cụ chứa chất thải..; tuyên truyền và vận động người dân tham gia hoạt động trên bến xe không xả rác bừa bãi; xử lý vi phạm Hợp đồng đối với trường hợp Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe cố tình vi phạm quy định về VSMT...

Việc làm tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng hình ảnh bến xe văn minh – đô thị của Hà Nội. Tính đến thời điểm 31/12/2022, Công ty không bị xử phạt hành chính do không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động.

Năm 2022, mặc dù vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD nhưng Công ty vẫn không ngừng nỗ lực đảm bảo quyền lợi cho người lao động trong điều kiện có thể nhất trên nguyên tắc trích lập, sử dụng Quỹ lương đúng quy định, đúng mục đích và có tính đến dự phòng rủi ro cho từng thời điểm. Trước ảnh hưởng của hệ quả tình hình đại dịch Covid -19, Doanh thu thấp đã tác động trực tiếp đến Quỹ lương nên trong những tháng đầu năm 2022, Công ty thực hiện bố trí CBCNV làm việc luân phiên, duy trì ở mức 30% - 50% CBCNV đi làm. Đến tháng 6/2022 tình hình dịch bệnh được kiểm soát, hoạt động SXKD công ty từng bước ổn định, Công ty đã thực hiện bố trí 100% CBCNV đi làm và đảm bảo ngày công lao động theo sự tăng trưởng của doanh thu; tiếp tục nỗ lực đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước (*BHXH, BHYT, BHTN, chế độ nghỉ ngơi, chính sách đối với lao động nữ...*),

Với phương thức chỉ đạo, điều hành phù hợp với diễn biến tình hình của dịch và hoạt động SXKD, Ban Lãnh đạo Công ty đã triển khai nhiều giải pháp ổn định,

gia tăng nguồn thu nên trong năm 2022 Công ty đã hoàn thành vượt mức Kế hoạch đề ra, đảm bảo thu nhập bình quân của người lao động là 7.622.000 đ/người/tháng (tăng 29,9% so với Kế hoạch)

Ngoài ra, trước những khó khăn tác động trực tiếp đến tâm tư, việc làm và thu nhập của người lao động, Công ty đã phối hợp với BCH Công đoàn thường xuyên nắm bắt tâm lý người lao động, đề kịp thời động viên, giải quyết những vướng mắc và nhận chia sẻ từ phía người lao động. Đồng thời cân đối và sử dụng nguồn tài chính khác để chi bồi dưỡng cho người lao động với tổng số tiền: 1.762.500.000 đồng nhằm đảm bảo tăng thu nhập cho người lao động.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Bản chất hoạt động SXKD của Công ty đã mang tính cộng đồng, tính xã hội cao. Việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trên các bến xe sẽ góp phần vào việc đảm bảo ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và giảm thiểu thiệt hại về kinh tế cho cộng đồng địa phương.

Bên cạnh đó, trách nhiệm xã hội của công ty còn thể hiện ở việc, Công ty tham gia các hoạt động vì cộng đồng: phối hợp với cơ quan chức năng làm tốt công tác quân sự địa phương, tham gia công tác xã hội từ thiện...

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Với quy mô hoạt động nhỏ, lẻ và mang tính xã hội cao, bên cạnh việc tuân thủ các quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động SXKD của đơn vị, Công ty luôn đảm bảo sự việc minh bạch hóa về hoạt động tài chính, thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính (BCTC) quý và kiểm toán BCTC bán niên, BCTC năm trước khi công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022 là một năm hoạt động kinh doanh vận tải có rất nhiều khó khăn, dịch bệnh diễn biến phức tạp khiến thị trường vận tải sa sút nghiêm trọng, nhiều doanh nghiệp vận tải phải dừng hoạt động hoặc phải bỏ chuyển vì hoạt động kém hiệu quả. Tuy nhiên, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp kịp thời và quyết liệt trong công tác điều hành và quản trị, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong sản xuất và quản lý, chủ động qua đó nâng cao được chất lượng phục vụ và quản lý chặt chẽ sản lượng trên các bến xe, thực hiện các chỉ tiêu SXKD được Đại hội đồng cổ đông giao năm 2022 (*Lượt xe đạt 112% KH, trong đó lượt xe liên tỉnh đạt 108% KH; Doanh thu đạt: 115% KH; Lợi nhuận đạt: 169% KH*).

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Trong kỳ, tổng tài sản của Công ty tăng so với đầu kỳ là 17,529,348,386 đồng, tổng tài sản đạt 116% so với đầu kỳ, phân tích như sau:

- Cơ cấu các khoản phải thu, nợ phải trả của công ty tăng.

- Tài sản cố định của công ty giảm. Trong năm 2022, công ty hạn chế đầu tư tăng nguyên giá tài sản cố định. Giá trị hao mòn lũy kế tăng làm giảm tài sản cố định.

- Cơ cấu tài sản duy trì ở mức ổn định, theo đó tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 63% trên tổng tài sản. Điều này cho thấy: tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ luôn giữ được sự ổn định, đồng thời tăng khả năng thanh toán ngắn hạn, đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính cao.

Công ty không có các khoản nợ phải thu khó đòi, chậm thanh toán có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

Hệ số khả năng thanh toán nhanh đạt 4,1 lần, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn đạt 4,2 lần (*lớn hơn 1*) đảm bảo Công ty không mất khả năng thanh khoản trong ngắn hạn (*ít nhất một năm tới*) và hoàn toàn đủ khả năng thanh toán các khoản nợ khi đáo hạn.

Có thể nói, tình hình tài chính của Công ty đang duy trì với cơ cấu tài sản tương đối hợp lý và mức độ an toàn tài chính cao.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2022 là năm tiếp tục chịu ảnh hưởng sâu rộng của dịch bệnh Covid-19. Bên cạnh, thực hiện nhiệm vụ chính là duy trì ổn định hoạt động SXKD, Công ty còn tập trung nguồn lực, chung tay cùng cả nước làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo định hướng, chủ trương của các cấp chính quyền. Đến tháng 5/2022, tình hình dịch bệnh được kiểm soát, Công ty triển khai các giải pháp tăng Doanh thu, tinh gọn bộ máy tổ chức, nâng cao chất lượng lao động, chất lượng phục vụ hành khách:

- Rà soát và hoàn thiện các văn bản, hệ thống phần mềm theo hướng tăng tính quản trị.
- Triển khai Phương án thu tiền dịch vụ vệ sinh, vệ sinh môi trường và thu tiền duy trì dịch vụ bền đối với hoạt động VTHK liên tỉnh. Đây được coi là một trong những chủ trương có ý nghĩa quan trọng, quyết định trong việc chủ động đảm bảo duy trì ổn định doanh thu trong những năm tiếp theo
- Thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức trên cơ sở xóa bỏ bộ phận điều hành trung gian (Trưởng ca điều hành) và hoàn thiện văn bản pháp lý làm cơ sở cho bộ máy hoạt động sau khi tái cơ cấu.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Thực hiện theo định hướng phát triển của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có). Nhất trí với ý kiến Kiểm toán

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty. Như đã phân tích ở phần II, mục 6, Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty trong việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022. Trong bối cảnh năm 2022 tình hình kinh tế trong nước được dự đoán là gặp nhiều khó khăn, SXKD phục hồi chậm trước những tác động kéo dài của đại dịch, định hướng của HĐQT tiếp tục tập trung ổn định SXKD, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Cổ đông tại Công ty; đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và người lao động trong Công ty.

Các mặt hoạt động của Công ty được triển khai khoa học, có logic, đúng quy định và hỗ trợ nhau để đạt được mục tiêu đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty là những cá nhân có trình độ, năng lực, được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm điều hành, quản lý trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Mặc dù chịu tác động và hệ quả của đại dịch Covid-19, Ban Điều hành vẫn đảm bảo duy trì ổn định công tác lãnh đạo, điều hành hoạt động của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, các thành viên trong Ban Điều hành luôn có sự trao đổi, hỗ trợ nhau với tinh thần trách nhiệm cao; chủ động bám sát tình hình thực tế, chủ trương của Đảng ủy, HĐQT (đặc biệt là 02 Chương trình công tác và 01 Nghị quyết chuyên đề toàn khóa) xây dựng kịch bản điều hành, linh hoạt trong lựa chọn thời điểm triển khai để đạt được mục tiêu đề ra. Kết quả Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch được ĐHĐCĐ giao, tạo được sự chủ động trong duy trì doanh thu, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro; bảo toàn và phát triển vốn Cổ đông tại công ty; Quyền lợi của người lao động được đảm bảo, tiền lương tháng vượt mức Kế hoạch đề ra.

- Công tác Công đoàn, Đoàn Thanh niên đều được Ban Điều hành hỗ trợ và tạo điều kiện hoạt động theo quy định của PL.

- Ban Điều hành thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2023

HĐQT xác định năm 2023, tiếp tục là năm khó khăn đối với hoạt động SXKD của Công ty, hệ quả của dịch bệnh trong hơn 02 năm qua đã làm thay đổi thói quen đi lại của người dân; hoạt động VTHK liên tỉnh phải đối mặt với nhiều thách thức mới làm tăng chi phí: vé điện tử, lệnh điện tử ... Điều đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

Với những đặc điểm nêu trên và để tiếp tục đảm bảo ổn định SXKD, HĐQT xác định phương hướng nhiệm vụ trong năm 2023, như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo Công ty triển khai các biện pháp giữ vững ổn định hoạt động SXKD, đảm bảo chủ động trong việc duy trì và phát triển nguồn thu; nỗ lực đảm

bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động trong điều kiện có thể nhất và hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2023 theo đúng Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chỉ đạo để hoạt động của Công ty tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong cung ứng hạ tầng bến xe, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động VTHK, thu hút hành khách và phương tiện vào bến thông qua việc triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, ý thức kỷ luật lao động, tiếp tục tinh gọn bộ máy, quy hoạch và đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng, phần mềm mang tính quản trị cao;

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai định hướng hoạt động của công ty trong tình hình mới, chú trọng công tác tăng cường các giải pháp về dịch vụ đối với khách hàng, các giải pháp về công nghệ theo hướng tăng sự tương tác giữa công ty và khách hàng.

- Tiếp tục hỗ trợ thực hiện các quyền lợi của Cổ đông;

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT):

Trong năm 2022, nhân sự hội đồng quản trị Công ty có sự thay đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 05 người giảm xuống còn 03 người, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng Cổ phần sở hữu	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT
1	Vũ Hữu Tuyền	Chủ tịch HĐQT (<i>thành viên không điều hành</i>)	- Đại diện: 4.200.000CP - Cá nhân: 00 CP	Ngày 12/11/2016	
2	Phạm Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	- Đại diện: 2.000.000CP - Cá nhân: 00 CP	Ngày 10/4/2019	
3	Nguyễn Công Bằng	Thành viên HĐQT, Phó GD Công ty	- Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 2.300 CP	Ngày 03/4/2014	
4	Bùi Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT			Ngày 26/04/2022
5	Nguyễn Anh Toàn	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty			Ngày 01/3/2022

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Các tiểu ban của Hội đồng quản trị được gắn liền với hoạt động của các Phòng nghiệp vụ và đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, hỗ trợ và triển khai các nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, của Điều lệ Công ty và những nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền:

Tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty về tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị: Năm 2022, tổ chức 10 cuộc họp trực tiếp để xem xét và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cuộc họp Hội đồng quản trị về cơ bản đều có sự tham gia đầy đủ của các thành viên và có sự tham dự của Ban Kiểm soát công ty, Ban Giám đốc Công ty, đại diện các bộ phận có liên quan.

Với nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số, tại các cuộc họp các thành viên HĐQT đều thẳng thắn đóng góp ý kiến trên tinh thần xây dựng, thảo luận và nhất trí cao khi quyết định các vấn đề cần thông qua.

Trong năm 2022, HĐQT đặc biệt chú trọng đến một số mặt công tác chủ yếu:

- Công tác dự báo, xây dựng và triển khai các kịch bản cho hoạt động SXKD trong điều kiện tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp và triển khai các giải pháp nhằm duy trì hoạt động SXKD, cân đối và đảm bảo quyền lợi cho người lao động trong điều kiện có thể nhất.
- Hoàn thành công tác tái cơ cấu bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, sắp xếp lại lao động hiện có, từng bước giảm dần bộ phận trung gian nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, khai thác hiệu quả giá trị dịch vụ, cụ thể: Sáp nhập bộ phận phát thanh vào Bán vé; sắp xếp lại bộ phận Dịch vụ trên cơ sở xóa bỏ chức danh này; sắp xếp lại bộ phận Vệ sinh trên cơ sở bố trí các chức danh Vệ sinh làm việc trên 01 bến xe; xóa bỏ bộ phận điều hành trung gian Trưởng ca điều hành và sắp xếp lại đội ngũ CBCC các bến xe đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, năng lực cán bộ.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai các giải pháp duy trì ổn định và phát triển hoạt động SXKD, góp phần gia tăng nguồn thu như: áp dụng chính sách để thu hút khách hàng vào khai thác dịch vụ trên các bến xe; yêu cầu các đơn vị kinh doanh VTHKCC chạy đúng tần suất theo biểu đồ đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận; khai thác dịch vụ tại quảng trường Bến xe Mỹ Đình; áp dụng thu tiền dịch vụ vệ sinh đối với đơn vị vận tải và vệ sinh môi trường đối với đơn vị thuê quầy dịch vụ. Đặc biệt trong năm 2023 đã từng bước hoàn thành Phương án thu tiền duy trì dịch vụ bến đối với những đơn vị vận tải không chạy đủ số chuyến lượt đã cam kết làm cơ sở, tiền đề cho việc triển khai đồng bộ trong năm 2023. Đây được coi là một trong những chủ trương có ý nghĩa quan trọng, quyết định trong việc chủ động đảm bảo duy trì ổn định doanh thu trong năm 2023 và những năm tiếp theo, đồng thời buộc các Doanh nghiệp vận tải phải vào bến hoạt động.
- Tiếp tục nắm bắt biến biến tình hình dịch bệnh và chỉ đạo của Chính phủ, của các cấp có thẩm quyền về công tác phòng chống dịch bệnh; Tuân thủ và triển khai các yêu cầu của công tác phòng chống dịch bệnh hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty; Duy trì phòng chống dịch bệnh theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.

- Hoàn thiện các văn bản, hệ thống phần mềm nhằm tăng cường công tác quản trị đối với hoạt động SXKD
- Công tác tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc.
- Thực hiện công bố thông tin theo quy định.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành.

Năm 2022, số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 03 người, trong đó có 01 thành viên không tham gia điều hành (*đảm bảo tỷ lệ theo quy định*).

Các thành viên không điều hành tham gia đầy đủ và đóng góp các ý kiến đối với các vấn đề được nêu tại các cuộc họp HĐQT, tham gia giám sát hoạt động của Ban điều hành công ty

e) Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Năm 2016, Công ty đã cử Thành viên HĐQT, Thư ký Công ty và Thành viên BKS tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty nhưng đến nay do có sự thay đổi nhân sự trong HĐQT, BKS nên chỉ còn Thư ký Công ty có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Năm 2022, nhân sự trong Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty có sự thay đổi. Miễn nhiệm chức vụ Kiểm soát viên đối với ông Đoàn Duy Thái và bầu bổ sung bà Nguyễn Khánh Vân làm Kiểm soát viên:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng Cổ phần sở hữu	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS
1	Vũ Thúy Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	- Đại diện: 170.400 CP - Cá nhân: 00 CP	Ngày 03/9/2015	
2	Đoàn Kim Anh	Thành viên	- Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 2600 CP	Ngày 14/4/2018	
3	Nguyễn Khánh Vân	Thành viên	- Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 00 CP	21/7/2022	
4	Đoàn Kim Thái	Thành viên			Ngày 01/6/2022

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, BKS thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giao ban SXKD và cuộc họp đánh giá, triển khai các hoạt động của Công ty đặc biệt là các giải pháp phục hồi SXKD, gia tăng doanh thu

- Nhận thông tin đầy đủ và kịp thời từ HĐQT, Ban Giám đốc, bộ phận chuyên môn thông qua các Nghị quyết, Quyết định, các Quy chế quản lý nội bộ công ty và các văn bản điều hành.

- Thẩm định tính hợp pháp, đầy đủ và trung thực của công tác lập sổ sách, chứng từ và báo cáo về tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty.

- Giám sát công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

- Giám sát hoạt động triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của HĐQT, Ban Giám đốc theo quy định của Công ty.

- Giám sát hoạt động bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

Trong năm 2022, BKS không nhận được ý kiến nào của cổ đông bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2022

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Lương, thù lao, tiền thưởng và các chế độ phúc lợi khác của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành được Công ty chi trả căn cứ vào các quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Quy chế trả lương của Công ty và hiệu quả triển khai nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

TT	Chức danh	Tổng thu nhập từ: Tiền lương, thù lao, thưởng và các chế độ phúc lợi ... (đ)	Ghi chú
1.	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	14.000.000	Ông Bùi Hồng Sơn, miễn nhiệm từ ngày 26/4/2022
2.	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	38.000.000	
3.	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	55.452.800	Ông Nguyễn Anh Toàn miễn nhiệm từ ngày 01/3/2022
4.	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	208.828.000	Ông Phạm Mạnh Hùng bổ nhiệm từ 01/3/2022
5.	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Cty (01 đ/c)	246.143.120	
6.	Trưởng Ban Kiểm soát	30.000.000	
7.	Thành viên BKS (03 người)	307.737.800	Bao gồm cả lương từ chức danh chuyên môn
8.	Kế toán trưởng	210.596.720	

- Sử dụng các chi phí phục vụ công việc: Căn cứ Điều lệ, tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành đã sử dụng các chi phí hợp lý và đúng quy định nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Công ty **không có** giao dịch Cổ phiếu của các Cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Công ty tiếp tục thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh (hợp tác kinh doanh đối với phần diện tích 1,3ha Bền xe Mỹ đình mở rộng) với Tổng Công ty vận tải Hà Nội - Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn nỗ lực từng bước củng cố các quy định về quản trị Công ty thông qua việc xây dựng, hoàn thiện các văn bản định hướng cho công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; kiểm soát việc thực hiện các quy định của Công ty; thiết lập và hỗ trợ các mối quan hệ trong xử lý công việc đối với các bộ phận trong Công ty.

VI. Báo cáo tài chính



Số: 150323.006/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được lập ngày 15 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0725-2023-002-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2023

Đỗ Hoàng Hải

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 5220-2020-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		80.209.569.726	54.808.018.979
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	28.992.889.575	29.528.923.057
111	1. Tiền		28.992.889.575	29.528.923.057
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	47.600.000.000	22.600.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		47.600.000.000	22.600.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.238.199.667	1.222.665.086
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	1.147.362.586	555.977.004
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	218.042.100	69.460.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	872.794.981	597.228.082
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.378.480.484	1.456.430.836
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	451.886.769	545.256.453
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	926.593.715	911.174.383
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		48.065.358.658	55.937.561.019
220	II. Tài sản cố định		47.796.558.134	55.105.526.353
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	47.178.540.369	54.551.598.859
222	- Nguyên giá		179.818.133.962	179.145.525.045
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(132.639.593.593)	(124.593.926.186)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	618.017.765	553.927.494
228	- Nguyên giá		3.455.663.682	3.104.613.682
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.837.645.917)	(2.550.686.188)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		268.800.524	832.034.666
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8	268.800.524	832.034.666
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		128.274.928.384	110.745.579.998


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		19.005.204.246	4.900.022.099
310	I. Nợ ngắn hạn		19.005.204.246	4.900.022.099
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	3.589.432.609	1.394.995.298
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	558.915.000	182.152.200
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	626.646.617	82.896.863
314	4. Phải trả người lao động		12.918.828.470	992.765.060
318	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	15	584.435.078	457.210.002
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	407.491.644	489.291.244
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		319.454.828	1.300.711.432
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		109.269.724.138	105.845.557.899
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	109.269.724.138	105.845.557.899
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		95.000.000.000	95.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		95.000.000.000	95.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15.629.374	15.629.374
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		6.380.000.000	6.380.000.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.874.094.764	4.449.928.525
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		3.074.934.020	4.325.662.629
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		4.799.160.744	124.265.896
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		128.274.928.384	110.745.579.998


Vũ Thị Loan
Người lập


Thạch Thị Kim Nga
Kế toán trưởng


Phạm Mạnh Hùng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	98.425.821.832	61.021.201.849
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		98.425.821.832	61.021.201.849
11	4. Giá vốn hàng bán	20	83.986.224.057	54.688.449.445
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		14.439.597.775	6.332.752.404
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.601.935.193	1.110.417.833
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	7.449.550.764	4.755.145.165
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		8.591.982.204	2.688.025.072
31	11. Thu nhập khác		14.897.806	128.626
32	12. Chi phí khác	23	917.164.756	-
40	13. Lợi nhuận khác		(902.266.950)	128.626
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.689.715.254	2.688.153.698
	a. Chia lợi nhuận trước thuế cho đối tác của Công ty		1.528.000.000	2.444.800.000
	b. Lợi nhuận trước thuế của Công ty		6.161.715.254	243.353.698
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	1.362.554.510	119.087.802
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>4.799.160.744</u>	<u>124.265.896</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	505	13



Vũ Thị Loan
Người lập





Thạch Thị Kim Nga
Kế toán trưởng

Phạm Mạnh Hùng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		7.689.715.254	2.688.153.698
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		9.927.673.525	11.731.549.124
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.446.187.226)	(1.110.417.833)
07	- Các khoản điều chỉnh khác		635.956.364	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		16.807.157.917	13.309.284.989
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(907.123.902)	(208.017.699)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		13.077.013.349	(12.371.334.562)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		93.369.684	(167.701.959)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(926.102.728)	(490.325.835)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.105.522.500)	(3.365.897.122)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		26.038.791.820	(3.293.992.188)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(2.693.725.495)	(1.602.466.818)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(25.000.000.000)	-
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.142.935.193	1.130.417.833
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(26.550.790.302)	(472.048.985)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(24.035.000)	(5.598.578.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(24.035.000)	(5.598.578.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(536.033.482)	(9.364.619.173)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		29.528.923.057	38.893.542.230
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	28.992.889.575	29.528.923.057



Vũ Thị Loan

Người lập

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2023

Thạch Thị Kim Nga

Kế toán trưởng



Phạm Mạnh Hùng

Giám đốc

Trên đây là nội dung báo cáo của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội từ thời điểm 01/01/2022 đến 31/12/2022.

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Phạm Mạnh Hùng